

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST

Ngày: 26 – 3 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Hồng

Ông Đoàn Anh Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1973 tại tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Đường D, khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H và bà Trần Thị P; có chồng đã ly hôn và 02 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không, bị bắt, tạm giam từ ngày 03 – 12 – 2017 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người phiên dịch cho bà L: Bà Võ Minh Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952; nơi cư trú: Đường D, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu phố N, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Diễm T là người giúp việc nhà cho bà Võ Minh Q (gọi tắt là bà Q) tại địa chỉ khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, cùng chung sống với bà Q thì có bà L (Quốc tịch Đài Loan) là em chồng của bà Q. Quá trình làm việc, vào khoảng 9 giờ ngày 27/11/2017 khi T dọn dẹp phòng cho bà L thì phát hiện 01 chìa khóa tủ nên T đã dùng chìa khóa trên mở tủ và thấy có số tiền 50.000.000 đồng của bà L nên đã lén lút lấy trộm số tiền trên rồi bỏ vào một túi nilon màu đen rồi đem giấu ở cửa ra vào, sau đó mang về nhà. Ngày 28/11/2017, T vẫn đến làm việc bình thường và xin nghỉ việc. Ngày 30/11/2017, bà L phát hiện mất số tiền trên nên đã đến Công an phường A trình báo sự việc. Ngày 03/12/2017, T bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Số tiền 32.261.000 đồng.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-TA ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diễm T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Diễm T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/11/2017, tại địa chỉ khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị Diễm T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của bà L.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là số tiền 50.000.000 đồng của bà L do bị cáo Nguyễn Thị Diễm T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự;

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi một phần giao trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với T là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 32.261.000 đồng thu giữ trong vụ án (thu hồi của bị cáo T 28.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn N giao nộp 2.300.000 đồng, ông Nguyễn Đức H giao nộp 1.961.000 đồng). Đây là tài sản của bị hại và tại phiên Tòa bị hại yêu cầu được nhận lại số tiền này, xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp pháp luật nên cần giao trả lại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.739.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt đã tiêu xài cá nhân hết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Hành vi của ông Nguyễn Đức H và ông Nguyễn Văn N nhận tiền do bị cáo T giao không biết nguồn gốc số tiền là do phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Điều 90, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Giao trả cho bà L số tiền 32.261.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng).

(Theo ủy nhiệm chi ngày 08/3/2018 của Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương và biên lai thu tiền số 0000252 ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Diễm T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người liên quan
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí